

Số: 111 /QĐ-ĐHKTKTCN

Hà Nội, ngày 03 tháng 03 năm 2011

## QUYẾT ĐỊNH

### **Ban hành Quy định về việc tổ chức quản lý, sử dụng hệ thống mạng của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp**

#### **HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP**

- Căn cứ quyết định số 989/QĐ-BCT ngày 08/10/2007 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

- Căn cứ Luật Công nghệ thông tin của Quốc hội, số 67/2006/QH11 ngày 29 tháng 6 năm 2006;

- Căn cứ Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước;

- Căn cứ Nghị định số 97/2008/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2008 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin điện tử trên Internet;

- Theo đề nghị của các Ông (Bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng phòng Tổ chức Cán bộ - HSSV, Trưởng phòng Tài chính - Kế toán, Trưởng các Khoa, Bộ môn trực thuộc,

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này: “Quy định về việc tổ chức quản lý, sử dụng hệ thống mạng của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3:** Các Phòng, Khoa, Bộ môn, Trung tâm và các cá nhân có liên quan trong toàn trường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như điều 3;
- Lưu VP-ĐT.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đã ký**

**NGND.TS. Phạm Ngọc Anh**

## QUY ĐỊNH

### Về việc tổ chức quản lý, sử dụng hệ thống mạng của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 111 /QĐ-ĐHKTKTCN ngày 03 tháng 03 năm 2011  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp)*

## CHƯƠNG I

### NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

#### **Điều 1: Phạm vi điều chỉnh và đối tượng.**

1. Văn bản này quy định về việc tổ chức quản lý và sử dụng hệ thống mạng của trường.

2. Quy định này áp dụng cho các đơn vị, cá nhân thuộc Trường bao gồm các Khoa, Bộ môn, Phòng, Ban, Trung tâm, các tổ chức Đảng, đoàn thể, các cán bộ, giảng viên, giáo viên, học sinh, sinh viên ... (sau đây gọi chung là các đơn vị, cá nhân).

#### **Điều 2. Đơn vị quản lý hệ thống mạng trường và cán bộ quản trị mạng đơn vị**

1. Tổ Quản trị thông tin và mạng thực hiện chức năng quản lý hệ thống mạng trường; thúc đẩy, cung cấp, theo dõi và giám sát việc sử dụng các ứng dụng hệ thống mạng trường.

2. Quản trị mạng đơn vị là một cán bộ do đơn vị chọn ra nhằm kiêm nhiệm công tác quản trị mạng nội bộ. Quản trị mạng đơn vị là người đại diện công tác mạng của đơn vị, có thể làm việc trực tiếp với Tổ Quản trị thông tin và mạng để xử lý các vấn đề có liên quan. Ngoài ra quản trị mạng đơn vị thực hiện việc bảo trì máy chủ (nếu có), máy trạm của đơn vị, cập nhật thông tin Website nội bộ (nếu có), cập nhật phần mềm diệt virus và các phần mềm khác được Nhà trường cung cấp.

3. Để đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác quản lý, đào tạo, nghiên cứu của trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, nghiêm cấm sử dụng các

ứng dụng hệ thống mạng trường vào mục đích chống lại nhà trường, nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam, gây rối an ninh, kinh tế, trật tự, an toàn xã hội, vi phạm thuần phong mỹ tục của dân tộc. Nghiêm cấm việc chuyển nhượng, cho thuê, bán lại dịch vụ mạng trường dưới bất kỳ hình thức nào.

4. Việc quản lý, cung cấp và cập nhật thông tin Website được thực hiện theo Quy định về tổ chức hoạt động website của Trường đã được ban hành theo quyết định số: 678/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 15 tháng 10 năm 2010.

### **Điều 3. Các thuật ngữ**

1. Hệ thống mạng trường là cơ sở hạ tầng thông tin liên lạc và các ứng dụng kèm theo. Cơ sở hạ tầng của hệ thống mạng trường bao gồm mạng máy tính, phòng họp trực tuyến và mạng điện thoại nội bộ. Hệ thống mạng trường phải được quản lý, khai thác và sử dụng đúng mục đích và có hiệu quả.

2. Các ứng dụng hệ thống mạng trường là các ứng dụng thông tin liên lạc của trường, đóng vai trò quan trọng đối với các hoạt động tin học hoá trong trường, bao gồm các ứng dụng về mạng máy tính; tổ chức phòng họp trực tuyến; mạng điện thoại. Các ứng dụng này đảm bảo các nguyên tắc: phổ biến (hiện có) được cho phép sử dụng; phục vụ chính đáng cho công tác đào tạo và nghiên cứu; đáp ứng nhu cầu của các đơn vị và cá nhân trong trường.

3. Mạng máy tính bao gồm hệ thống cáp truyền dẫn, thiết bị, địa chỉ IP và ứng dụng của mạng máy tính. Các ứng dụng mạng máy tính bao gồm:

- Dịch vụ mạng máy tính cục bộ: In ấn, chia sẻ tập tin, hệ thống thông tin nội bộ.

- Dịch vụ Internet: truy cập Internet, tên miền, thư tín điện tử, website, cổng thông tin.

4. Phòng họp trực tuyến bao gồm các thiết bị truyền hình ảnh, âm thanh trực tiếp tại các điểm tổ chức hội nghị. Phòng họp trực tuyến được sử dụng để tổ chức hội nghị tại các địa điểm ở cách xa nhau.

5. Mạng điện thoại nội bộ bao gồm hệ thống cáp truyền dẫn, tổng đài điện thoại, máy điện thoại để bàn và dịch vụ mạng điện thoại. Các ứng dụng mạng điện thoại bao gồm:

- Dịch vụ mạng điện thoại nội bộ: thoại, hộp thư thoại, hội nghị.

- Dịch vụ mạng điện thoại nội hạt, liên tỉnh, quốc tế: thoại, hộp thư thoại.

6. Hệ thống truyền dẫn mạng máy tính bao gồm: Hệ thống cáp quang trực chính; Hệ thống cáp xoắn đi đến các máy tính đầu cuối; Các phụ kiện đi kèm.

7. Thiết bị mạng máy tính bao gồm: Hệ thống chuyển mạch chính và nhánh tại các toà nhà; Hệ thống máy chủ cung cấp các dịch vụ mạng máy tính.

8. Hệ thống truyền dẫn mạng điện thoại bao gồm: Hệ thống cáp điện thoại ngoài trời; Hệ thống cáp điện thoại trong nhà đi đến các máy điện thoại để bàn; Các phụ kiện đi kèm.

9. Kết nối hệ thống mạng trường bao gồm kết nối mạng máy tính, kết nối các thiết bị họp trực tuyến và kết nối mạng điện thoại.

10. Kết nối mạng máy tính là tuyến cáp máy tính được đi trong nẹp nhựa hoặc máng cáp có tính thẩm mỹ, một đầu được đấu nối vào thiết bị mạng trường như Hub, Swich; đầu kia được đấu nối vào Outlet có Jack cắm; và 01 sợi cáp Patch Cord để kết nối đến máy tính.

11. Kết nối mạng điện thoại là tuyến cáp điện thoại trong nhà được đi trong nẹp nhựa hoặc máng cáp có tính thẩm mỹ, một đầu được đấu nối vào hộp cáp điện thoại tại mỗi tòa nhà; đầu kia được đấu nối vào hộp điện thoại và một bộ điện thoại để bàn.

12. Mạng cục bộ đơn vị là những mạng con của các đơn vị, các phòng thí nghiệm, phòng thực hành của Khoa, Bộ môn, Trung tâm. Các mạng cục bộ này được mở rộng từ các kết nối mạng trường.

## **CHƯƠNG II**

### **QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC ĐƠN VỊ QUẢN LÝ, SỬ DỤNG HỆ THỐNG MẠNG**

#### **Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Tổ quản trị thông tin và mạng**

1. Thực hiện công tác quản lý mạng trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, bao gồm: quản lý các thiết bị mạng máy tính, phòng họp trực tuyến, mạng điện thoại, hệ thống cáp mạng, hệ thống phần mềm, địa chỉ IP và trình Ban Giám Hiệu các báo cáo định kỳ về tình trạng hoạt động, đề nghị hướng giải quyết sự cố liên quan.

2. Thiết lập, theo dõi và duy trì hoạt động 24 giờ / ngày, liên tục trong năm đối với các ứng dụng của hệ thống mạng trường. Phối hợp với các đơn vị trong việc đảm bảo tốt các ứng dụng của hệ thống mạng trường, bảo trì hệ thống máy tính, máy in, bảo vệ thông tin dữ liệu trong hệ thống mạng trường.

3. Cung cấp các ứng dụng của hệ thống mạng máy tính tin cậy và hiệu quả cho các đơn vị và cá nhân trong trường, bao gồm: thực hiện các hoạt động thường xuyên và định kỳ như duy trì, sửa chữa và cập nhật tài liệu kiến trúc mạng máy tính trường như hệ thống chuyển mạch tại trung tâm và các nhánh, hệ thống máy chủ mạng trường, hệ thống cáp truyền dẫn, xử lý các yêu cầu về di chuyển, thêm, thay đổi, tài khoản sử dụng mạng trường hoặc các máy tính hay các hệ thống mạng của các đơn vị.

4. Cung cấp các dịch vụ điện thoại tin cậy và hiệu quả cho các đơn vị và cá nhân trong trường, bao gồm: thực hiện các hoạt động thường xuyên và định kỳ bao gồm duy trì, sửa chữa, và cập nhật tài liệu kiến trúc mạng điện thoại như tổng đài điện thoại nội bộ, hệ thống cáp điện thoại, xử lý các yêu cầu về di chuyển, thêm, thay đổi, sửa chữa cũng như hóa đơn cước, danh bạ điện thoại, ...

5. Hỗ trợ kỹ thuật về công nghệ thông tin cho mọi đối tượng trong trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp, bao gồm: thiết kế và dự toán kinh phí xây dựng các hệ thống mạng cục bộ của các đơn vị, triển khai các ứng dụng mạng, giúp nhà trường trong công tác tổ chức các lớp tập huấn công nghệ thông tin cho cán bộ công nhân viên, sửa chữa và cài đặt máy vi tính.

6. Phối hợp với các đơn vị chức năng giúp nhà trường hoạch định kế hoạch phát triển về công nghệ thông tin trong trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp bao gồm: quy hoạch tổng thể hạ tầng mạng và viễn thông trên bản đồ trường, cơ sở dữ liệu toàn trường, các dịch vụ công cộng ...

7. Quản lý, phân bổ kết nối mạng công bằng, hợp lý. Trực tiếp phân bổ kết nối mạng, ban hành các biểu mẫu liên quan công tác mạng, tạo điều kiện dễ dàng cho các đơn vị trong trường đăng ký, di chuyển hay hủy bỏ kết nối mạng, tiến tới thực hiện trực tuyến qua mạng máy tính trong trường.

8. Quản lý, phân bổ dịch vụ mạng công bằng, hợp lý. Trực tiếp phân bổ dịch vụ mạng, ban hành các biểu mẫu liên quan, tạo điều kiện dễ dàng cho các đơn vị và cá nhân trong trường đăng ký, thay đổi hay hủy bỏ việc sử dụng các ứng dụng của hệ thống mạng, tiến tới thực hiện trực tuyến qua mạng máy tính trong trường.

9. Phối hợp với cán bộ quản trị mạng các đơn vị trong trường để duy trì việc kết nối mạng trường và duy trì các ứng dụng của hệ thống mạng trường với mạng cục bộ đơn vị.

10. Kiểm tra, giám sát việc sử dụng các kết nối mạng trường và các ứng dụng hệ thống mạng trường đã cấp cho các đơn vị. Được quyền yêu cầu các đơn vị tham gia vào hệ thống mạng trường cung cấp các thông tin và các số liệu thống kê liên quan tới mạng cục bộ đơn vị.

11. Tuân thủ nghị định số 60/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2004 của Chính phủ nhằm “quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh bưu chính, viễn thông”.

12. Có chế độ trực ngoài giờ hành chính để theo dõi và xử lý sự cố mạng ngay. Thời gian trực là từ 16g30' đến 20g30' các ngày thứ Hai đến thứ Sáu, từ 7g30' đến 16g30' các ngày thứ Bảy, chủ Nhật và các ngày nghỉ lễ. Được hưởng phụ cấp ngoài giờ theo đúng quy định của nhà trường.

13. Cần có trong dự toán hàng năm khoản kinh phí để duy trì trực chính mạng trường và dịch vụ mạng trường theo định mức ở phụ lục 2. Các khoản kinh phí này phải được đơn vị sử dụng đúng mục đích và tất cả các khoản khi chi phải được Ban Giám Hiệu đồng ý duyệt chi.

14. Thiết kế và lập dự toán kinh phí nâng cấp và sửa chữa, mở rộng hệ thống mạng trường từ đầu năm và thực hiện công tác đấu thầu, chọn thầu nhằm giải quyết nhu cầu ứng dụng hệ thống mạng của trường và các đơn vị.

15. Được hưởng phụ cấp theo quyền hạn nghĩa vụ và chế độ quy định của Nhà trường.

#### **Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của quản trị mạng đơn vị.**

1. Đại diện chính thức trong công tác mạng của đơn vị, hỗ trợ đơn vị trong việc quản lý thiết bị, thông tin mạng ngay tại các đơn vị.

2. Quản lý các vùng địa chỉ Internet do Nhà trường cấp phát cho đơn vị nhằm phân bổ các vùng IP này một cách hiệu quả.

3. Xem xét nhu cầu về các ứng dụng hệ thống mạng, các sự cố mạng của đơn vị, nếu không giải quyết được đề nghị gửi yêu cầu kịp thời đến Tổ quản trị thông tin và mạng xem xét giải quyết.

4. Chịu trách nhiệm bảo trì và cập nhật Website hay Mail Server đơn vị (nếu có), cập nhật phần mềm diệt virus đã được nhà trường cung cấp cho các đơn vị. Hỗ trợ người dùng đơn vị trong các công tác quản trị mạng đơn giản như khai báo thông tin Internet, kiểm tra kết nối mạng, ...

5. Quản trị mạng đơn vị trong phụ lục 1 được hưởng phụ cấp định mức như trong phụ lục.

6. Quản trị mạng đơn vị báo cáo đánh giá công tác ứng dụng hệ thống mạng cho lãnh đạo đơn vị định kỳ hàng năm.

## **Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của các đơn vị, cá nhân.**

1. Các đơn vị trong trường đều có quyền đề nghị Nhà trường cho phép thiết lập kết nối mạng cục bộ của đơn vị với hệ thống mạng trường.

2. Các đơn vị trong trường có trách nhiệm trả lại các kết nối mạng trường cho Tổ quản trị thông tin và mạng khi không còn có nhu cầu sử dụng dịch vụ mạng trường nữa.

3. Các đơn vị trong trường trước khi xây dựng, sửa chữa, nâng cấp mạng nội bộ hay đăng ký kết nối mạng với các tổ chức khác để truy cập Internet hoặc dịch vụ thoại cần báo cho Tổ quản trị thông tin và mạng biết trước 03 ngày để Tổ quản trị thông tin và mạng phối hợp với đơn vị giám sát nhằm phù hợp quy hoạch tổng thể mạng trường.

4. Các đơn vị và cá nhân trong trường đều được quyền đăng ký với Tổ quản trị thông tin và mạng sử dụng các ứng dụng hệ thống mạng hiện có khi đã có kết nối mạng trường tương ứng và có trách nhiệm bảo đảm an toàn, an ninh cho hệ thống thiết bị và thông tin của mình trên mạng trường. **(MẪU ĐỀ NGHỊ)**

5. Các đơn vị và cá nhân trong trường khi sử dụng các dịch vụ mạng phải chịu trách nhiệm khai thác các dịch vụ mạng đúng mục đích, đúng yêu cầu trong phạm vi đơn vị mình với các vùng địa chỉ mạng và kết nối mạng tương ứng.

6. Cá nhân khi truy cập Internet quá định mức (100MB/ngày trên một máy tính) hoặc truy cập các thông tin không lành mạnh sẽ được xử lý theo các hình thức kỷ luật sau: vi phạm lần 1: khiển trách tại đơn vị, vi phạm lần 2: cảnh cáo tại đơn vị, vi phạm lần 3: trình lên Ban Giám Hiệu xử lý. Nếu người dùng có nhu cầu download lớn do yêu cầu cấp thiết cần liên hệ ngay qua điện thoại hay E-mail với Tổ quản trị thông tin và mạng để được xem xét giải quyết.

7. Tuân thủ nghị định số 60/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2004 của Chính phủ nhằm “quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh bưu chính, viễn thông”.

8. Các đơn vị cần có kế hoạch bảo trì và nâng cấp mạng cục bộ của đơn vị nếu chưa đạt yêu cầu kỹ thuật. Đơn vị cần phối hợp với Tổ quản trị thông tin và mạng trong công tác thiết kế, dự toán và giám sát công tác bảo trì và nâng cấp mạng cục bộ của đơn vị.

9. Khi có sự thay đổi về người quản trị mạng đơn vị, đơn vị cần thông báo kịp thời cho Ban Quản Lý Mạng. Hàng năm đơn vị gửi thông tin về quản trị mạng đơn vị nhằm kiện toàn công tác mạng trường.

## CHƯƠNG III

### QUY ĐỊNH VỀ VIỆC KẾT NỐI HỆ THỐNG MẠNG TRƯỜNG

#### **Điều 7: Đăng ký hoặc di chuyển kết nối hệ thống mạng.**

1. Các đơn vị trong trường có nhu cầu thiết lập mới hoặc di chuyển kết nối mạng cục bộ với hệ thống mạng trường phải làm giấy đề nghị được Hiệu trưởng duyệt ((**MẪU ĐỀ NGHỊ**)), sau đó đăng ký với Tổ quản trị thông tin và mạng để triển khai thực hiện. Đơn vị nào đăng ký trước được xem xét triển khai trước.

2. Trường hợp đơn vị đề nghị di chuyển kết nối thì kết nối mạng cũ sẽ được đóng lại.

#### **Điều 8: Đóng, tạm ngừng, khôi phục kết nối hệ thống mạng.**

1. Đóng kết nối hệ thống mạng trong trường hợp sau:

- Đơn vị hoặc cá nhân không còn nhu cầu sử dụng do việc thay đổi địa điểm, thay đổi cơ cấu tổ chức, thay đổi chức năng, nhiệm vụ ...

- Đơn vị hoặc cá nhân sử dụng vi phạm nghiêm trọng quy định của Nhà nước, của Nhà trường, bị Nhà trường xử lý không cho phép kết nối với hệ thống mạng trường.

- Tổ quản trị thông tin và mạng sẽ thực hiện việc đóng kết nối hệ thống mạng khi có ý kiến của Nhà trường.

2. Tạm ngừng kết nối hệ thống mạng trường trong các trường hợp sau:

- Vi phạm những điều khoản của Quy định này.

- Khi triển khai việc sửa chữa, nâng cấp hệ thống mạng trường, đơn vị.

- Tổ quản trị thông tin và mạng sẽ gửi thông báo tạm ngừng các kết nối mạng cho các đơn vị đang sử dụng trước khi thực hiện.

3. Khôi phục kết nối hệ thống mạng.

- Tất cả kết nối hệ thống mạng đều được lưu giữ lại để tạo điều kiện cho các đơn vị được khôi phục kết nối mạng cũ khi có nhu cầu sử dụng lại, đã hết thời hiệu xử lý vi phạm ngừng kết nối hay đã được Nhà trường đồng ý mở lại kết nối.

- Tổ quản trị thông tin và mạng sẽ gửi thông báo khôi phục các kết nối mạng cho các đơn vị đang sử dụng trước khi thực hiện.



## CHƯƠNG IV

### GIẢI QUYẾT KHIẾU NẠI KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

#### **Điều 9: Giải quyết khiếu nại.**

1. Khi có khiếu nại hay tranh chấp về việc quản lý mạng và sử dụng các ứng dụng của hệ thống mạng mạng, Nhà trường khuyến khích các bên tự thỏa thuận giải quyết tranh chấp. Trong trường hợp các bên không tự thỏa thuận được, các bên có liên quan có thể gửi văn bản yêu cầu Ban Thanh Tra Nhân Dân giải quyết. Khi nhận được văn bản yêu cầu, Ban Thanh Tra Nhân Dân có trách nhiệm xem xét, giải quyết khiếu nại theo quy định hiện hành của pháp luật và nhà trường.

2. Nếu không đồng ý với kết quả giải quyết của Ban Thanh Tra Nhân Dân, các bên có liên quan có thể yêu cầu các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền cao hơn giải quyết theo quy định của pháp luật về khiếu nại.

#### **Điều 10. Khen thưởng**

1. Những đơn vị, cá nhân có nhiều đóng góp, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, có nhiều đóng góp, sáng kiến sử dụng hiệu quả hệ thống mạng, phát hiện những hành vi vi phạm nội quy, quy định, tùy theo thành tích cụ thể, được Hiệu trưởng khen thưởng theo quy định.

2. Việc ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng hiệu quả hệ thống mạng trong các mặt hoạt động của đơn vị được đánh giá như là một tiêu chí thi đua hàng năm.

#### **Điều 11: Xử lý vi phạm.**

1. Mọi vi phạm trong việc tổ chức quản lý, sử dụng hệ thống mạng sẽ bị xử phạt theo Quy định này; Nghị định số 55/2001/NĐ-CP ngày 23 tháng 8 năm 2001 của Chính phủ về "quản lý, cung cấp và sử dụng Internet"; Nghị định số 60/2004/NĐ-CP ngày 03 tháng 09 năm 2004 của Chính phủ về "quy định chi tiết thi hành một số điều của pháp lệnh bưu chính, viễn thông" và các quy định khác của Nhà nước, Nhà trường.

2. Tổ quản trị thông tin và mạng có trách nhiệm phối hợp với Ban Thanh Tra Nhân Dân, Phòng Hành chính Quản trị, Phòng Tổ chức Cán bộ trong việc thanh tra, kiểm tra và xử lý các vi phạm về việc sử dụng hệ thống mạng.

**CHƯƠNG V**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 12: Điều khoản thi hành.**

1. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày ký; mọi quy chế, quy định trước đây trái với bản Quy chế này đều bãi bỏ.

2. Tổ quản trị thông tin và mạng có chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, nhắc nhở các đơn vị, cá nhân tham gia quản lý, sử dụng hệ thống mạng trường theo đúng quy định này.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, các đơn vị cần phản ánh kịp thời về Tổ quản trị thông tin và mạng để xem xét hoặc trình Ban Giám Hiệu bổ sung, sửa đổi cho phù hợp với thực tế.

**HIỆU TRƯỞNG**

**Đã ký**

**NGND.TS. Phạm Ngọc Anh**